

KẾ HOẠCH

Ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2021

Căn cứ Đề án số 09-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020-2025.

Căn cứ Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 01/02/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về thích ứng với BĐKH giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 08/3/2020 của UBND tỉnh Lào Cai triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) trên địa bàn tỉnh Lào Cai năm 2021, cụ thể:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai cáo hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh Lào Cai về ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 01/02/2021 của UBND tỉnh Lào Cai thích ứng với BĐKH giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lào Cai, Đề án số 09-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai về tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020-2025.

- Xác định cụ thể nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai các nhiệm vụ về BĐKH năm 2021.

- Nâng cao nhận thức chung của các cấp, các ngành, địa phương, cộng đồng dân cư và thành phần kinh tế về BĐKH và các hoạt động ứng phó với BĐKH.

2. Yêu cầu

- Có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên hiệu quả giữa các cấp, ngành, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ ứng phó với BĐKH.

- Tiến tới hoàn thiện và nâng cao năng lực ứng phó với BĐKH của hệ thống cơ sở hạ tầng và các thành phần kinh tế; giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản, cung cấp các dịch vụ xã hội và hỗ trợ sinh kế cho người dân trong bố trí tái định cư có lồng ghép yếu tố BĐKH.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nâng cao năng lực nhận thức

- 100% sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện ban hành Kế hoạch ứng phó với BĐKH năm 2021 và giai đoạn 2021-2025.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được tập huấn/tuyên truyền nâng cao năng lực nhận thức về ứng phó với BĐKH.

+ 100% cán bộ công tác tại cơ sở, người đứng đầu cộng đồng dân cư (trưởng bản, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố...) được nâng cao năng lực nhận thức về ứng phó với BĐKH và hướng dẫn kỹ năng tuyên truyền cho cộng đồng, người dân.

2. Nâng cao năng lực thích ứng, năng lực chống chịu với BĐKH

a) Rà soát, đánh giá năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu của phương án quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2030. Tập trung đánh giá năng lực ứng phó với BĐKH của phương án quy hoạch ngành, lĩnh vực (quy hoạch đô thị, khu dân cư nông thôn, hệ thống cơ sở hạ tầng cấp thoát nước, hệ thống hồ đập...). Thống kê, rà soát thông tin, dữ liệu về thích ứng với BĐKH, đề xuất phương thức quản lý, chia sẻ dữ liệu tạo thuận lợi cho các ngành, địa phương xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội phù hợp và thích ứng với BĐKH.

b) Nâng cao năng lực cảnh báo thiên tai (lũ quét, lũ ống, sạt lở đất...) tại các tuyến diêm chính trên địa bàn (Bát Xát, Sa Pa, Mường Khương, Si Ma Cai, Bắc Hà, Văn Bàn). Đầu tư thiết bị hạ tầng phục vụ xử lý dữ liệu quan trắc môi trường. Xây dựng quy định địa phương về mực nước tương ứng cấp báo động lũ trên các sông, suối trên địa bàn tỉnh, phục công tác cảnh báo thiên tai.

c) Tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu cho vật nuôi, cây trồng. Giảm thiểu các nguy cơ do cháy rừng, bảo tồn đa dạng sinh học. Tập trung củng cố, duy tu, bảo dưỡng, nâng cao năng lực thích ứng với BĐKH của hệ thống thủy lợi, hạ tầng nông thôn.

d) Tiếp tục rà soát, di dời các hộ dân ra khỏi các khu vực có nguy cơ cao về lũ quét, lũ ống sạt lở đất tại các địa phương.

e) Từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về KTTV, tài nguyên nước và BĐKH trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác quản lý, xây dựng chính sách khí hậu phù hợp với địa phương.

3. Giảm phát thải khí nhà kính, tăng cường khả năng hấp thụ khí nhà kính của hệ sinh thái:

a) Bảo vệ, duy trì, phát triển hệ sinh thái rừng. Tiếp tục thực hiện chương trình, dự án trong chương trình quốc gia về giảm phát thải nhà kính thông qua hạn chế mất và suy thoái rừng (REDD+), bảo tồn, nâng cao trữ lượng các bon và quản lý bền vững tài nguyên rừng đến năm 2030.

b) Ban hành các quy định về hoạt động giảm phát thải khí nhà kính; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố quán triệt các nội dung nhiệm vụ về BĐKH trong triển khai thực hiện kế hoạch công tác năm 2021, lồng ghép trong các nội dung văn bản chỉ đạo, điều hành.

- Thực hiện đôn đốc, giám sát và kiểm tra việc thực hiện lồng ghép các nội dung về ứng phó BĐKH trong quá trình triển khai nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc, đơn vị cấp dưới.

2. Công tác tuyên truyền, tập huấn

- Thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan đơn vị, các cộng đồng dân cư, hộ gia đình về bảo vệ môi trường, giảm thiểu chất thải nhựa, phân loại và tái chế, tái sử dụng rác thải sinh hoạt, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên trong sản xuất và sinh hoạt.

- Đưa nội dung về biến đổi khí hậu vào trong chương trình học tập, ngoại khóa của các trường học trên địa bàn tỉnh.

- Lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương trong các chương trình Hội nghị tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật...

- Xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn, tuyên truyền về biến đổi khí hậu, chuyển giao cho các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện để thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, CCVC, người lao động và cộng đồng, cử cán bộ có chuyên môn về BĐKH phối hợp làm giảng viên tại các buổi tập huấn, tuyên truyền.

- Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến các nội dung về ứng phó BĐKH ít nhất 01 lần trong năm, có thể lồng ghép với các hoạt động tập huấn, tuyên truyền của sở, ngành, địa phương. Thực hiện đánh giá kết quả tập huấn, tuyên truyền và báo cáo kết quả về UBND tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Các nhiệm vụ, dự án lĩnh vực BĐKH

Các sở, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ đã được phân công tại Kế hoạch số 268/KH-UBND ngày 09/10/2020, Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 01/02/2021 của UBND tỉnh Lào Cai, Đề án số 09-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy Lào Cai, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, dự án lĩnh vực BĐKH đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế của ngành, địa phương. Tăng cường huy động nguồn lực ngoài ngân sách, chương trình hợp tác với các tổ chức quốc tế trong triển khai các chương trình, dự án lĩnh vực BĐKH, bảo vệ môi trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Hướng dẫn triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, biên soạn tài liệu tuyên truyền cho các đối tượng khác nhau, chuyển giao cho các sở, ngành, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện.

- Hoàn thiện các dự án, nhiệm vụ được giao chủ trì thực hiện trong năm 2021 theo các kế hoạch, đề án đã ban hành:

+ Hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Lào Cai phục vụ công tác quản lý.

+ Xây dựng quy định mực nước tương ứng cấp báo động lũ tại một số vị trí sông, suối trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

+ Xây dựng cơ sở dữ liệu về biến động và sử dụng tài nguyên nước liên quan đến biến đổi khí hậu, tăng cường công tác điều tra, nghiên cứu, đánh giá, dự báo, quan trắc chất lượng, số lượng trong khai thác và sử dụng tài nguyên nước.

+ Thống kê, rà soát thông tin, dữ liệu về thích ứng với BĐKH, tổn thất và thiệt hại, đề xuất phương thức quản lý, chia sẻ dữ liệu tạo thuận lợi cho các ngành, địa phương xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội phù hợp và thích ứng với BĐKH.

+ Đầu tư thiết bị hạ tầng phục vụ xử lý dữ liệu quan trắc môi trường.

+ Hoàn thành phương án quy hoạch tài nguyên nước tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

+ Cập nhật Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về BĐKH của tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025, tham mưu Kế hoạch thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của Việt Nam (cập nhật năm 2020) trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Lồng ghép triển khai các nhiệm vụ được giao tại các kế hoạch của UBND tỉnh và Đề án số 01-ĐA/TU của Tỉnh ủy Lào Cai.

- Chủ động thực hiện các biện pháp giúp tăng cường năng lực ứng phó với BĐKH trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thú y, thủy sản, hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại. Tăng cường ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước, giảm phát thải khí nhà kính trong hoạt động trồng trọt, chế biến nông sản.

- Xây dựng quy hoạch lâm nghiệp để tích hợp vào Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia và quy hoạch tỉnh Lào Cai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, thực hiện tốt chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, áp dụng hệ số K từ năm 2021.

- Tập trung củng cố, duy tu, bảo dưỡng hệ thống thủy lợi, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cảnh báo, thuê dịch vụ dự

báo thiên tai chuyên dùng để dự báo, cảnh báo sớm mưa, lũ, xây dựng bản đồ hiện trạng các công trình phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sản xuất, hướng tới sản xuất và tiêu dùng bền vững, hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến khích phát triển ứng dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, chuyển đổi mô hình sử dụng thiết bị tiết kiệm năng lượng để giảm phát thải khí nhà kính.

- Tổ chức thẩm định công nghệ các dự án đầu tư để loại bỏ công nghệ lạc hậu.

- Triển khai có hiệu quả hoạt động đánh giá trình độ công nghệ, thiết bị của các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng công nghệ hiện đại trong việc giám sát biến đổi khí hậu, quan trắc khí tượng, thủy văn, cảnh báo khí hậu cực đoan, tích hợp với hệ thống điều hành thông minh của tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Thực hiện Lồng ghép, tích hợp yếu tố BDKH vào chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội nhằm ứng phó hiệu quả với BDKH, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh giao kế hoạch vốn trung hạn và hàng năm cho các dự án thuộc lĩnh vực BDKH thuộc nguồn vốn Sở Kế hoạch và Đầu tư quản lý.

- Thực hiện nhiệm vụ chủ đầu tư đối với các dự án thuộc lĩnh vực BDKH: Nhà máy xử lý nước thải giai đoạn 2 KCN Tăng Lo ở ng, huyện Bảo Thắng, Kè bảo vệ dân cư khu vực Đền Bảo Hà, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, hệ thống thu gom và 2 nhà máy xử lý nước thải với tổng công suất 7.500m³/ngày đêm thị xã Sa Pa.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai và chỉ đạo thực hiện tập huấn, tuyên truyền, tổ chức các hoạt động hội thi tìm hiểu nhằm nâng cao nhận thức về ứng phó với BDKH cho cán bộ, giáo viên, học sinh, học viên của các đơn vị. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức bồi dưỡng đội ngũ tuyên truyền viên nòng cốt về nội dung bảo vệ môi trường, ứng phó với BDKH.

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hội thi cấp tỉnh về tìm hiểu pháp luật về bảo vệ môi trường, BDKH toàn cầu, tham mưu UBND tỉnh xét duyệt giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có nhiều ý tưởng sáng tạo, thành tích trong ứng phó với BDKH.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện, các cơ sở đào tạo trực thuộc xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các nội dung về bảo vệ môi trường và BDKH. Đảm bảo kiên cố hóa cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục đào tạo, chủ

động diễn tập các tình huống ứng phó với sự cố thiên tai do BĐKH, đặc biệt trong mùa mưa...

6. Ban Quản lý khu kinh tế

- Phối hợp với các sở, ban, ngành thực hiện điều chỉnh kế hoạch phát triển công nghiệp phù hợp với BĐKH, lên phương án xây dựng có tích hợp ứng phó với BĐKH tại các KCN, đưa ra giải pháp thích nghi và hướng dẫn các doanh nghiệp.

- Rà soát, đánh giá mức độ ảnh hưởng của BĐKH đến các khu công nghiệp, đánh giá khả năng chống chịu của hạ tầng các khu công nghiệp, khu thương mại đối với các hiện tượng thời tiết cực đoan như mưa lớn, lũ, sạt lở đất...

- Giám sát, tuyên truyền nâng cao nhận thức về BĐKH và các biện pháp, công nghệ giảm thiểu phát thải khí nhà kính, tiết kiệm và sử dụng năng lượng hiệu quả theo hướng giảm dần sử dụng nhiên liệu hóa thạch đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp.

- Triển khai dự án xây dựng khu xử lý chất thải công nghiệp tập trung, 07 dự án bảo vệ môi trường, 05 dự án đầu tư hạ tầng KCN Tăng Loong theo Đề án BVMT chi tiết đã được UBND tỉnh Lào Cai phê duyệt.

7. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

Ban hành kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH năm 2021, giai đoạn 2021-2025 và các văn bản chỉ đạo, điều hành, đơn đốc thực hiện phù hợp với điều kiện và chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (đài phát thanh, truyền hình, cổng thông tin điện tử,...)

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá tình hình triển khai các nhiệm vụ, giải pháp ứng phó với BĐKH của ngành, lĩnh vực, địa phương.

** Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố:*

Xây dựng, cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi, hồ chứa nước, các công trình khai thác sử dụng nước trong nông nghiệp và sinh hoạt. Thực hiện cấm mốc bảo vệ hành lang nguồn nước theo Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của UBND tỉnh Lào Cai.

Thực hiện cập nhật thường xuyên các bản tin cảnh báo thiên tai, mưa lớn, đảm bảo công tác chỉ đạo ứng phó thiên tai kịp thời, hiệu quả. Sắp xếp di chuyển dân cư ra khỏi vùng có nguy cơ cao xảy ra lũ quét, sạt lở đất.

8. Đề nghị Ủy ban MTTQ VN tỉnh Lào Cai và các tổ chức đoàn thể tỉnh

Xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của cơ quan, đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện, trong đó chú trọng công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho cán bộ, CCVC và người lao động, cộng đồng dân cư trong ứng phó với BĐKH và bảo vệ môi trường.

9. Chế độ báo cáo

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố định kỳ 06 tháng đánh giá kết quả triển khai thực hiện, báo cáo năm gửi về UBND tỉnh thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày **30/11/2021**.

Trên đây là Kế hoạch ứng phó với BĐKH tỉnh Lào Cai năm 2021, đề nghị các ngành, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- CT, PCT2;
- UBMTTQ và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- PCVP3;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu:VT, KT1.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Hải